

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **25/2025/DS-ST**

Ngày: 14- 02- 2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Bình Thủy

2/ Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Số xx/xx, khu phố x, phường x, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh T (Giấy ủy quyền số chứng thực 174 ngày 20/6/2024), có mặt

2. Bị đơn:

Ông Trần Văn Q, sinh năm xxxx, vắng mặt

Bà Võ Thị T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày xx tháng 6 năm 2024 và quá trình xét xử, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Quang V trình bày:

Năm 2022, anh Đ có bán thức ăn chăn nuôi gà, con giống và thuốc thú y cho ông Q và bà T, thỏa thuận từ khi giao con giống đến khi xuất chuồng (khoảng 03 tháng) sẽ thanh toán tiền. Tính đến ngày 26/12/2023, ông Q và bà T có thống nhất số tiền nợ mua bán tổng cộng 331.001.000 đồng. Mặc dù ông Q và bà T đã bán nhiều lứa gà thịt, anh Đ đã nhiều lần yêu cầu ông Q và bà T trả tiền, ông Q và bà T có hẹn đến tháng 02/2024 trả tiền nhưng đến nay chưa thanh toán. Anh Đ yêu cầu ông Q và bà T có nghĩa vụ trả anh Đ số tiền 331.001.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q và bà T.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh Huỳnh Thanh Đ yêu cầu ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T trả tiền theo hợp đồng mua bán tài sản. Chứng cứ anh Đ cung cấp là giấy tính tiền nợ mua bán ngày 26/12/2023 ghi số tiền nợ tổng cộng 331.001.000 đồng, có chữ ký và viết tên Trần Văn Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q và bà T, nhưng ông Q và bà T không đến Tòa án trình bày ý kiến, không gửi văn bản ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Ông Q và bà T không phản đối yêu cầu trả tiền mua bán của anh Đ, không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ ông Q và bà T thừa nhận số tiền còn nợ như anh Đ yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận ông Q và bà T còn

nợ anh Đại số tiền 331.001.000 đồng, theo giấy tính tiền nợ mua bán ngày 26/12/2023, nên theo quy định Điều 430, 440 Bộ luật dân sự, ông Q và bà T phải có nghĩa vụ trả tiền cho anh Đ.

Về lãi, ông Q và bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, nên ông Q và bà T phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Anh Đ yêu cầu tính lãi trên số tiền 331.001.000 đồng từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp.

Số tiền lãi: $331.001.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11,5 \text{ tháng} = 31.594.000 \text{ đồng}$.

Anh Đ yêu cầu thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Nên có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đ.

Về án phí: Yêu cầu của anh Đ được chấp nhận toàn bộ, nên ông Q và bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 430, 440, 357, khoản 2 Điều 468, Điều 288 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh Đ. Buộc ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả anh Huỳnh Thanh Đ S tiền 362.595.000 (Ba trăm sáu mươi hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn) đồng (Gồm tiền mua bán 331.001.000 đồng, lãi 31.594.000 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Huỳnh Thanh Đ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q và bà Võ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.130.000 (Mười tám triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng. Anh Huỳnh Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền

8.529.000 (Tám triệu năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013579 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

